TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2023/QĐHG-HNGĐ	*K, ngày 23 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34 và 35 của luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 58, Điều 60 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị M và anh N M và đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 02/02/2023 về việc yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con chung và công nợ chung của chị M;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 07 tháng 3 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị M, sinh năm 1997;

Người bị kiện: Anh N M, sinh năm 1996;

Đều trú tại: Thôn C, xã H, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: Số 2 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông H – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Người được ủy quyền lại: Ông Đ – Phó giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện K, tỉnh Hòa Bình.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 3 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 3 năm 2023, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị M, sinh năm 1997 và anh N M, sinh năm 1996, đều trú tại: Thôn C, xã H, huyện K, tỉnh Hòa Bình, thuận tình ly hôn.

Về con chung:

Chị M và anh N M thỏa thuận chị M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là V, sinh ngày 25/6/2016 và H M sinh ngày 26/10/2019 cho đến khi con 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác theo quy định của pháp luật.

Anh N M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 *(hai triệu)* đồng/ tháng/ 02 con cho đến khi con đủ 18 tuổi (cấp dưỡng mỗi con 1.000.000 đồng/ tháng) kể từ tháng 4 năm 2023.

Anh N M được quyền thăm nom con chung mình không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh chị xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, do vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung:

Vợ chồng Chị M và anh N M xác nhận có nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện K, tỉnh Hòa Bình số tiền 50.000.000 *(năm mươi triệu)* đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 3006LAV201802450 ngày 04/7/2018. Chị M, anh N M và đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam thỏa thuận: Chị M có nghĩa vụ trả nợ toàn bộ số nợ 50.000.000 *(năm mươi triệu)* đồng khi đến hạn (17/6/2023) và lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thông qua phòng giao dịch Rạnh, chi nhánh huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Anh N M có nghĩa vụ hoàn trả cho chị M số tiền 25.000.000 *(hai mươi năm triệu)* đồng vào ngày 29/12/2023 và lãi phát sinh tương ứng với lãi suất vay của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn kể từ tháng 9/2022 đến 29/12/2023. Nếu chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải trả lãi chậm trả theo quy định của pháp luật.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện K;
- Cơ quan THADS huyện K;
- UBND xã B (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Đà Giang